

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông,
không liên thông trong lĩnh vực Đường bộ, Đường thủy nội địa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các
quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục
hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 16/TTr-
SGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 06 thủ tục hành chính liên thông và 20 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đường bộ, Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2019, Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2020, Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đường bộ, Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT TH-CB, P. HC-TC;
- Lưu: VT, K19, KSTT^(C)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG,
KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ 1.013259.H08	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 02 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày làm việc. 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc; 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				trả cho công dân: 1/2 ngày làm việc.	
2	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa 2.002615.H08	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	1/2 ngày làm việc 3,5 ngày làm việc 01 ngày làm việc	<p>Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể:</p> <p>1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ:</p> <p>1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/2 ngày làm việc;</p> <p>1.2. Chuyên viên thụ lý: 02 ngày làm việc;</p> <p>1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/2 ngày làm việc.</p> <p>3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3.</p> <p>1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc;</p> <p>2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân: 1/2 ngày làm việc.</p>	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
3	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng	1/2 ngày làm việc 02 ngày làm việc	<p>Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể:</p> <p>1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ:</p>	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	quan đến nội dung của Giấy phép 1.013260.H08	theo quy định		<p>1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc;</p> <p>1.2. Chuyên viên thụ lý: 01 ngày làm việc;</p> <p>1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.</p>	
4	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép 2.002616.H08	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	1/2 ngày làm việc 02 ngày làm việc	<p>Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể:</p> <p>1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ:</p> <p>1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc;</p> <p>1.2. Chuyên viên thụ lý: 01 ngày làm việc;</p> <p>1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày làm việc.</p>	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				<p>3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc; 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân: 1/4 ngày làm việc.</p>	
5	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ 1.013261.H08	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	<p>1/4 ngày làm việc</p> <p>1,25 ngày làm việc</p> <p>1/2 ngày làm việc</p>	<p>Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày làm việc. 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc; 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển</p>	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân: 1/4 ngày làm việc.	
6	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng 2.002617.H08	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/4 ngày làm việc 1,25 ngày làm việc 1/2 ngày làm việc	<p>Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Giao thông vận tải.</p> <p>Bước 2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra, thẩm định, giải quyết hồ sơ, cụ thể:</p> <p>1. Phòng Quản lý vận tải giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 1.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 1/4 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3.</p> <p>1. Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc; 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho công dân: 1/4 ngày làm việc.</p>	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
Tổng cộng: 06 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG (20 TTHC)

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	-	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô 1.013240.H08	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
2	-	Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô 1.013241.H08	- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 05	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.		ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			
			Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát	1/4 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			hạch lái xe ô tô: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		ngày làm việc.			
3	STT 01, Quyết định số 1198/QĐ- UBND ngày 03/4/2020	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ 1.000703.000.00.00. H08	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ- UBND ngày 13/01/2025

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
4	STT 03, Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 03/4/2020	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi 2.002286.000.00.00. H08	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
5	STT 04, Quyết định số 1198/QĐ-	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể	1/4 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	UBND ngày 03/4/2020	động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng 2.002287.000.00.00. H08	từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định		vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.			ngày 13/01/2025
6	STT 02, Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 03/4/2020	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định 2.002285.000.00.00. H08	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
7	STT 6,	Cấp Giấy chứng	08 ngày làm	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	Quyết định số 1690/QĐ- UBND ngày 21/5/2019	nhận giáo viên dạy thực hành lái xe 1.001765.000.00.00. H08	việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	làm việc	nhận, giải quyết 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	làm việc	làm việc	số 138/QĐ- UBND ngày 13/01/2025
8	STT 5, Quyết định số 1690/QĐ- UBND ngày 21/5/2019	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái 1.001751.000.00.00. H08	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1/4 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ- UBND ngày 13/01/2025

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
9	STT 2, Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo 1.001623.000.00.00. H08	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
10	STT 3, Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo 1.005210.000.00.00.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1/4 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		H08			vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.			
11	STT 2, Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 1.004998.H08	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
12	STT 9, Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3 1.004995.000.00.00.H08	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 02	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	21/5/2019				ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.			
13	STT 8, Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 21/5/2019	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe 1.004987.000.00.00. H08	Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
			Trường hợp	1/4 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp	1/2 ngày	1/4 ngày	

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	làm việc	nhận, giải quyết 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/2 ngày làm việc.	làm việc	làm việc	
14	STT 15,16 Quyết định số 666/QĐ- UBND ngày 3/3/2022	Cấp, cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002877.000.00.00. H08	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 01 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1/2 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ- UBND ngày 13/01/2025

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			
15	STT 5, 14, Quyết định số 666/QĐ- UBND ngày 3/3/2022	Cấp, cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.001023.000.00.00. H08	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 01 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1/2 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ- UBND ngày 13/01/2025
16	STT 5,6, Quyết định số 1198/QĐ- UBND ngày 03/4/2020	Cấp, cấp lại phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải 2.002288.000.00.00. H08	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 01 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1/2	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ- UBND ngày 13/01/2025

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			
17	STT 3, 10, Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 3/3/2022	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002268.000.00.00. H08	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 01 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1/2 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
18	STT 12,13 Quyết định số 666/QĐ-UBND	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào 1.002861.000.00.00.	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 01 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	ngày 3/3/2022	H08	sơ đúng theo quy định		ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1/2 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			13/01/2025
19	STT 17,18 Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 3/3/2022	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào 1.002856.000.00.00. H08	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 01 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 1/2 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 13/01/2025
20	STT 1, Quyết định số	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	- Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 09 ngày, cụ thể:	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 138/QĐ-

STT	STT TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	1690/QĐ- UBND ngày 21/5/2019, STT 1 Quyết định số 2524/QĐ- UBND ngày 11/8/2022	1.001777.000.00.00. H08	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.		a. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 01 ngày; b. Chuyên viên xử lý: 07 ngày; c. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 01 ngày.			UBND ngày 13/01/2025
Tổng cộng: 20 TTHC								